

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ MỜI ĐẤU GIÁ
QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN LÀM VLXD
THÔNG THƯỜNG MỎ ĐÁ PÁ CHIÊU, XÃ KHÁNH YÊN TRUNG,
HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI

Cơ quan lập: Sở Nông nghiệp và Môi trường Lào Cai

Tổ chức hành nghề Đấu giá: Công ty Đấu giá Hợp danh
Bắc Trung Nam

LÀO CAI 2025

MỤC LỤC HỒ SƠ MỜI ĐẤU GIÁ

Quyền khai thác khoáng sản đá làm VLXDĐT mỏ đá Pá Chiêu,
xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai

STT	NỘI DUNG
1	Thông báo đấu giá số: 100602/TB-BTN ngày 12/6/2025
2	Quy chế Cuộc đấu giá số: 100602/QCĐG/2025 ngày 12/6/2025
3	Quyết định số 590/QĐ-SNNMT ngày 12/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai về việc ban hành Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản đá làm VLXDĐT mỏ đá Pá Chiêu, thôn Noong Khuẩn xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai
4	Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 06/3/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản
5	Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Phê duyệt giá khởi điểm, bước giá và tiền đặt trước đối với các mỏ để đấu giá quyền khai thác khoáng sản
6	Quyết định số 1596/QĐ-UBND ngày 20/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc đính chính một số nội dung trong Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 và Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh Lào Cai

Số: 100602/TB-BTN

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

**Đấu giá Quyền khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường
mỏ đá Pá Chiêu, xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai**
(khu vực chưa có kết quả thăm dò)

1. Tên/địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam;

Địa chỉ: Số 6/4 Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

2. Tên/địa chỉ Người có tài sản: Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai; Đơn vị được giao thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Trụ sở khối 8, Phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

3. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm:

a) Tên tài sản đấu giá:

Đấu giá Quyền khai thác khoáng sản đá làm VLXD TT mỏ đá Pá Chiêu, xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai (theo Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 06/3/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản).

- Vị trí: Mỏ đá Pá Chiêu thuộc địa phận thôn Noong Khuẩn, xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Diện tích: 3,08ha, trong đó: diện tích khu vực khai thác là 1,67 ha và khu vực phụ trợ mỏ là 1,41 ha.

- Tọa độ mỏ: được giới hạn bởi 12 điểm, có các điểm khép góc như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 ⁰		Diện tích mỏ (ha)
	X(m)	Y(m)	
1	2443321.33	452622.62	1,67
2	2443300.00	452620.76	
3	2443300.00	452700.00	
4	2443150.00	452750.00	
5	2443150.00	452708.40	
6	2443145.79	452709.14	
7	2443144.39	452677.30	

8	2443144.24	452674.02	
9	2443143.00	452646.00	
10	2443147.56	452644.46	
11	2443231.22	452616.23	
12	2443306.00	452591.00	

b) Giá khởi điểm: (theo Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh Lào Cai).

- Giá khởi điểm: **3%**.
- Bước giá để đấu giá: **0,09%**.

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

a) Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Từ ngày 24/6/2025 đến ngày 26/6/2025 (trong giờ hành chính) tại thôn Noong Khuẩn, xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

b) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đi khảo sát thực địa tham khảo thông tin, tài liệu có liên quan đến khu vực mỏ tại Phòng Khoáng sản và bảo vệ Môi trường- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai. Địa chỉ: Trụ sở khối 8, Phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Ghi chú: Phương tiện đi khảo sát thực địa do tổ chức, cá nhân tự túc

5. Thời gian, địa điểm bán và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:

a) **Thời gian:** Từ 08h00 ngày 13/6/2025 đến 17h00 ngày 30/6/2025.

Tiền bán hồ sơ: 200.000 đồng/hồ sơ

b) **Địa điểm bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:**

- Bộ phận Văn thư - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Trụ sở khối 8, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam; ĐT: 0913216751 - 0243.7820483.

Địa chỉ: 6/4 Mạc Thái Tổ, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

- VP Chi nhánh Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam tại TP Hồ Chí Minh; ĐT: 028 36208369/Mrs: Bích ĐT: 033 3314886 (*chỉ bán hồ sơ, không tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá*).

Địa chỉ: 6/5 Phạm Văn Hai, P2, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.

❖ Khách hàng có thể liên hệ mua hồ sơ mời tham gia đấu giá qua điện thoại trên thông báo hoặc email để được hướng dẫn mua và Hồ sơ mời tham gia đấu giá. Hồ sơ tham gia đấu giá sẽ được Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam chuyển qua bưu điện khách hàng phải trả thêm tiền chuyển phát nhanh.

6. Điều kiện, cách thức tham gia đấu giá: Theo quy định tại Điều 38 Luật đấu giá (sửa đổi, bổ sung bởi Luật Đấu giá tài sản sửa đổi 2024); Điều 8 Nghị định

22/2012/NĐ-CP (sửa đổi bởi Nghị định 10/2025/NĐ-CP) và thực hiện theo hướng dẫn tại Quy chế phiên đấu giá.

7. Thời gian nộp tiền đặt trước: từ 08h00 ngày 10/7/2025 đến 17h00 ngày 14/7/2025.

Tiền đặt trước: 595.592.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm chín mươi năm triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn đồng*).

Phương thức nộp: Thực hiện theo hướng dẫn tại Quy chế phiên đấu giá.

8. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá.
- Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.
- Số vòng đấu tối đa: 10 (mười) vòng.

9. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

- Thời gian: Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 16/7/2025.
- Địa điểm: Hội trường Sở Nông nghiệp và Môi trường Tỉnh Lào Cai; Địa chỉ: Trụ sở khối 8, Phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Lưu ý: Khách hàng phải có mặt trước 30 phút làm các thủ tục cần thiết để vào phòng đấu giá; Trường hợp thay đổi địa điểm mở phiên đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá có thông báo.

Khách hàng có nhu cầu liên hệ trực tiếp tại các địa chỉ trên hoặc tìm hiểu thêm thông tin tại trang web: www.daugiabtn.com của Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT tỉnh Lào Cai (để phối hợp và giám sát);
- Niêm yết tại VP công ty, VP CN, nơi để tài sản;
- Các trang điện tử để đăng thông tin bán đấu giá;
- Khách hàng tham gia đấu giá (để thực hiện);
- Lưu hồ sơ đấu giá.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Ngọc Lan

Số: 100602/QCĐG/2025

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2025

QUY CHẾ CUỘC ĐẦU GIÁ

**Quyền khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường
mỏ đá Pá Chiêu, xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai**
(khu vực chưa có kết quả thăm dò)

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đầu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 06/3/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Phê duyệt giá khởi điểm, bước giá và tiền đặt trước đối với các mỏ để đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1596/QĐ-UBND ngày 20/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc đính chính một số nội dung trong Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 và Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 34/2025/HĐDVĐG ngày 10/6/2025 giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai với Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam

Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam ban hành Quy chế cuộc đấu giá Quyền khai thác khoáng sản đá làm VLXD TT mỏ đá Pá Chiêu, xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai với các nội dung chính như sau:

Chương I. PHẠM VI ÁP DỤNG, ĐIỀU CHỈNH

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực (chưa có kết quả thăm dò) trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số: 34/2025/HDDVDG ngày 10/6/2025 giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai và Công ty đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam về việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản là đá làm VLXDTT mỏ đá Pá Chiêu, xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Những nội dung khác có liên quan đến việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của: Luật Đấu giá tài sản, Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản; các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến tổ chức và hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 3. Nguyên tắc đấu giá tài sản

1. Tuân thủ quy định của pháp luật. Bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá, đấu giá viên và cuộc đấu giá phải do đấu giá viên điều hành.

2. Phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản chỉ được tiến hành khi có ít nhất 02 tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia đấu giá.

3. Chỉ tiến hành đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại các khu vực đã được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt kế hoạch và phương án đấu giá.

Điều 4. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá và người có tài sản đấu giá

1. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá: Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam.

Địa chỉ: Số 6/4 phố Mạc Thái Tổ, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. ĐT 0243.7820483. Email: dgtsbactrungnam@gmail.com.

2. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá: Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai;

Đơn vị được giao thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai; địa chỉ: Trụ sở khối 8, Phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Chương II.

THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN ĐẤU GIÁ VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Điều 5. Thông tin tài sản đấu giá; nơi có tài sản đấu giá; giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá

1. Tên loại khoáng sản, vị trí, tọa độ khu vực khoáng sản đưa ra đấu giá

Đấu giá Quyền khai thác khoáng sản đá làm VLXDĐT mở đá Pá Chiêu, xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai (theo Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 06/3/2025 về việc Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản)

- Vị trí: Mở đá Pá Chiêu thuộc địa phận thôn Noong Khuẩn, xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Diện tích khu vực khai thác: 1,67 ha.

- Tọa độ mỏ: được giới hạn bởi 12 điểm, có các điểm khép góc như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 104°45', múi chiếu 3 ⁰		Diện tích mỏ (ha)
	X(m)	Y(m)	
1	2443321.33	452622.62	1,67
2	2443300.00	452620.76	
3	2443300.00	452700.00	
4	2443150.00	452750.00	
5	2443150.00	452708.40	
6	2443145.79	452709.14	
7	2443144.39	452677.30	
8	2443144.24	452674.02	
9	2443143.00	452646.00	
10	2443147.56	452644.46	
11	2443231.22	452616.23	
12	2443306.00	452591.00	

(có bản đồ vị trí của mỏ kèm theo).

2. Giấy tờ, pháp lý có liên quan đến mỏ khoáng sản mang ra đấu giá

- Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 06/3/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Phê duyệt giá khởi điểm, bước giá và tiền đặt trước đối với các mỏ để đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

- Căn cứ Quyết định số 1596/QĐ-UBND ngày 20/5/2025 về việc đính chính một số nội dung trong Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 và Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh Lào Cai.

3. Thông tin về mỏ đấu giá: (xem tài liệu tại sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai)

Điều 6. Thời gian, địa điểm xem tài sản tại thực địa và tìm hiểu thông tin liên quan đến tài sản đấu giá

Thời gian, địa điểm xem tài sản tại thực địa và tìm hiểu thông tin liên quan đến tài sản đấu giá

- Thời gian xem tài sản: Từ ngày 24/6/2025 đến ngày 26/6/2025 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm tài sản: Thôn Noong Khuân, xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Người đăng ký tham gia đấu giá có quyền xem hoặc không xem tài sản. Người đăng ký tham gia đấu giá không xem tài sản thì hoàn toàn chịu trách nhiệm về giá trị, chất lượng, thông tin khác liên quan đến tài sản đấu giá và không có quyền khiếu nại về việc này. Người đăng ký tham gia đấu giá có nhu cầu xem tài sản tại thực địa, tham khảo thông tin, tài liệu về tài sản đấu giá liên hệ với Công ty đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam hoặc Phòng Khoáng sản và bảo vệ Môi trường - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai để được hướng dẫn.

- Người đăng ký tham gia đấu giá phải tự đối chiếu thông tin liên quan đến tài sản đấu giá. Mọi thắc mắc hay có sự sai lệch về thông tin tài sản phải thông báo bằng văn bản cho Công ty đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam trong thời hạn tiếp nhận hồ sơ. Nếu như không có khiếu nại gì thì người đăng ký tham gia đấu giá coi như chấp nhận những thông tin liên quan đến tài sản đấu giá. Mọi khiếu nại về thông tin liên quan đến tài sản đấu giá trong cuộc đấu giá hoặc sau khi cuộc đấu giá kết thúc sẽ không được giải quyết.

Điều 7. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá, bước giá; tiền bán hồ sơ, tiền đặt trước

1. Giá khởi điểm, bước giá: (Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh Lào Cai)

- Giá khởi điểm: **3%.**

- Bước giá để đấu giá: **0,09%**

2. Tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản

a) Tiền bán hồ sơ cho người tham gia đấu giá: 200.000 đồng/hồ sơ

(Nội dung chuyển tiền ghi theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều này)

b) Trường hợp cuộc đấu giá không tổ chức được thì các tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá được hoàn lại tiền hồ sơ đã nộp trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày dự kiến tổ chức cuộc đấu giá (trường hợp người đăng ký tham gia đấu giá đã nộp tiền đặt trước). Không hoàn lại tiền hồ sơ đối với tổ chức, cá nhân không nộp tiền đặt trước trong thời hạn quy định hoặc có hành vi vi phạm quy định của pháp luật đấu giá trong thời gian tổ chức đấu giá.

3. Tiền đặt trước tham gia đấu giá (bằng 20% giá khởi điểm): 595.592.000 đồng. (Bằng chữ: Năm trăm chín mươi năm triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn đồng).

- Thời gian nộp tiền đặt trước: từ 08h00 ngày 10/7/2025 đến 17h00 ngày 14/7/2025.

4. Cách thức nộp tiền mua hồ sơ và tiền đặt trước

a) Các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá có thể nộp tiền mặt, chuyển khoản cho tổ chức hành nghề đấu giá cụ thể:

Tài khoản: **104 062 3768** mở tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Hà Nội.

Người thụ hưởng: Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam.

b) Nội dung nộp tiền mua hồ sơ/ tiền đặt trước bằng chuyển khoản ghi theo hướng dẫn sau:

Tên tổ chức, cá nhân.....nộp tiền mua hồ sơ/ tiền đặt trước mỏ đá Pá Chiêu xã Khánh Yên Trung.

Ví dụ: (Công ty..... nộp tiền đặt trước mỏ đá Pá Chiêu xã Khánh Yên Trung).

Khoản tiền đặt trước của tổ chức/cá nhân tham gia đấu giá chỉ được chấp nhận chậm nhất là đến 17 giờ 00 phút ngày 14/7/2025. Khoản tiền đặt trước đó phải báo có đầy đủ theo đúng quy định trong tài khoản trên của Công ty đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam.

c) Những người đăng ký tham gia đấu giá trong cùng một cuộc đấu giá tài sản không được nộp tiền đặt trước hộ nhau. Nếu người tham gia đấu giá này nộp tiền đặt trước hộ người cùng tham gia đấu giá khác thì người được nộp hộ sẽ không được quyền tham gia đấu giá (người tham gia đấu giá phải tự chịu trách nhiệm về quy định này).

d) Các trường hợp được nhận lại tiền đặt trước:

- Người tham gia đấu giá có quyền từ chối tham gia đấu giá và nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản, thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá, hình thức đấu giá, phương thức đấu giá đã niêm yết, thông báo công khai.

- Người tham gia đấu giá không trúng đấu giá và không vi phạm một trong các nội dung quy định tại Quy chế cuộc đấu giá tài sản này thì được nhận lại tiền đặt trước trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.

- Người tham gia đấu giá đã nộp tiền đặt trước nhưng hồ sơ không đủ điều kiện tham gia đấu giá sẽ được hoàn lại tiền đặt trước sau khi Công ty đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam thông báo bằng văn bản không đủ điều kiện tham gia đấu giá và nhận được thông tin tài khoản nhận tiền của người tham gia đấu giá.

đ) Người trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc thực hiện nghĩa vụ mua tài sản đấu giá khi được cơ

quan có thẩm quyền phê duyệt. Việc xử lý tiền đặt cọc thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

e) Công ty đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam có trách nhiệm chuyển khoản tiền đặt trước của người trúng đấu giá vào tài khoản tạm giữ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai, mở tại KBNN tỉnh Lào Cai, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.

Điều 8. Thời gian, địa điểm bán và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá

1. Thời gian: Từ 08h00 ngày 13/6/2025 đến 17h00 ngày 30/6/2025.

2. Địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá

- Bộ phận Văn thư - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Trụ sở khối 8, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam; ĐT: 0913216751 - 0243.7820483.

Địa chỉ: 6/4 Mạc Thái Tổ, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

- VP Chi nhánh Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam tại TP Hồ Chí Minh; ĐT: 028 36208369/ Mrs. Bích ĐT: 033 3314886.

Địa chỉ: 6/5 Phạm Văn Hai, P2, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.

❖ Khách hàng có thể liên hệ mua hồ sơ mời tham gia đấu giá qua điện thoại trên thông báo hoặc email để được hướng dẫn mua và Hồ sơ mời tham gia đấu giá. Hồ sơ tham gia đấu giá sẽ được Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam chuyển qua bưu điện khách hàng phải trả thêm tiền chuyển phát nhanh.

3. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá

- Bộ phận Văn thư - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Trụ sở khối 8, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam; ĐT: 0913216751- 0243.7820483

Địa chỉ: 6/4 Mạc Thái Tổ, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

4. Phương thức tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá;

a) Đến nộp trực tiếp tại các địa điểm nêu tại Mục 3 phần này.

b) Chuyển phát qua đường Bưu điện có báo phát (thời điểm phát của bưu điện được tính là thời điểm tiếp nhận hồ sơ).

c) Cách thức tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá.

Người tham gia đấu giá nộp **hai (02)** bộ hồ sơ, được cho vào 02 túi riêng và niêm phong trước khi nộp cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Hồ sơ tham gia đấu giá được đóng thành tập, được đánh số trang và có dấu giáp lai. Thông tin trên túi đựng Hồ sơ tham gia đấu giá như sau:

- “*Hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá Pá Chiêu, xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai*”

- Tên, địa chỉ, điện thoại của tổ chức, cá nhân:

- Địa chỉ nộp Hồ sơ tham gia đấu giá:
- Tên mỏ khoáng sản:

Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm bàn giao một bộ hồ sơ được niêm phong của người tham gia đấu giá cho người có tài sản đấu giá. Việc bàn giao Hồ sơ phải được lập thành biên bản có chữ ký của người giao và người nhận.

Người tham gia đấu giá có quyền từ chối đăng ký tham gia đấu giá, việc từ chối phải lập thành văn bản có chữ ký của Người đại diện pháp luật và được gửi đến tổ chức hành nghề đấu giá trong thời hạn bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá.

Điều 9. Thời gian xét chọn hồ sơ đủ điều kiện tham gia đấu giá

Người có tài sản đấu giá căn cứ quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đấu giá có trách nhiệm xét duyệt điều kiện của người tham gia đấu giá và thông báo cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản danh sách người đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá, người không đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc trước ngày mở phiên đấu giá.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thông báo riêng bằng văn bản cho từng người tham gia đấu giá về việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày mở phiên đấu giá.

Điều 10. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá

a) Hình thức đấu giá: bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá.

b) Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

+ Giá khởi điểm của vòng đấu đầu là bằng giá khởi điểm: **3%**.

+ Bước giá để đấu giá là: **0,09%** (theo Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh Lào Cai).

+ Giá khởi điểm của vòng kế tiếp: giá trả cao nhất của vòng đấu liền kề trước đó.

c) Số vòng đấu tối đa: 10 (mười) vòng

d) Thời gian ghi phiếu và bỏ phiếu của mỗi vòng đấu tối đa là 05 (năm) phút.

đ) Chỉ khách hàng có phiếu trả giá hợp lệ và có giá trả hợp lệ vòng đấu trước liền kề mới được phát phiếu trả giá cho vòng đấu tiếp theo.

Điều 11. Quy định về phiếu trả giá hợp lệ, giá trả hợp lệ và người trúng đấu giá

1. Phiếu trả giá hợp lệ: Là phiếu do Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam phát hành và có đóng dấu treo, không bị tẩy, xóa, rách nát, sửa chữa, ghi đầy đủ, rõ ràng các thông tin quy định, có giá trả thấp nhất bằng giá khởi điểm của vòng đấu giá đó; Có giá trả ghi bằng số và giá trả ghi bằng chữ rõ ràng và đồng nhất, có chữ ký, ghi rõ họ và tên của người trả giá và nộp đúng thời gian theo quy định (trường hợp giá trả bằng số không thống nhất với giá viết bằng chữ thì giá viết bằng chữ được chấp nhận).

2. Giá trả hợp lệ: Giá trả hợp lệ = Giá khởi điểm + n lần bước giá; n là số tự nhiên ($n = 1, 2, 3, 4, \dots$)

3. Phiếu trả giá không hợp lệ: Phiếu có giá trả không hợp lệ, nộp không đúng thời gian quy định, không có chữ ký và ghi rõ họ, tên của người trả giá.

4. Người trúng đấu giá: là người có phiếu trả giá hợp lệ, giá trả ghi trên phiếu là giá trả hợp lệ, cao nhất.

5. Tại vòng đấu giá bất kỳ, nếu không có khách hàng trả giá cao hơn giá khởi điểm của vòng đấu đó, thì giá trả cao nhất của vòng đấu giá liền kề trước đó được xác định là giá trả cao nhất của phiên đấu giá.

- Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả mức giá cao nhất ở vòng đấu cuối (vòng 10) thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

Điều 12. Rút lại giá đã trả

1. Trường hợp người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì cuộc đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề.

2. Sau khi đấu giá viên đã công bố người trúng đấu giá mà tại cuộc đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá.

Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành.

Điều 13. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá tài sản

1. Thời gian: Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 16/7/2025 (*Khách hàng phải có mặt trước 30 phút thực hiện các thủ tục cần thiết để vào phòng đấu giá*).

2. Địa điểm: Hội trường Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai; Địa chỉ: Trụ sở khối 8, Phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

(*Trường hợp thay đổi địa điểm mở cuộc đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thông báo*).

Chương III.

CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Điều 14. Đối tượng được đăng ký tham gia đấu giá và không được tham gia đấu giá

1. Đối tượng tham gia đấu giá

Tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh ngành nghề thăm dò, khai thác khoáng

sản theo quy định tại Điều 34 và Điều 51 Luật Khoáng sản năm 2010 bao gồm:

- a) Doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp;
- b) Hợp tác xã, liên hợp tác xã được thành lập theo Luật Hợp tác xã;
- c) Hộ kinh doanh đăng ký kinh doanh ngành nghề thăm dò, khai thác khoáng sản.
- d) Doanh nghiệp nước ngoài có văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam.

Ghi chú: Một tổ chức chỉ được một đơn vị tham gia đấu giá; có 02 (hai) doanh nghiệp trở lên thuộc cùng một tổng công ty thì chỉ được một doanh nghiệp tham gia đấu giá, Tổng công ty với công ty thành viên, công ty mẹ và công ty con, doanh nghiệp liên doanh với một bên góp vốn trong liên doanh thì chỉ được một doanh nghiệp tham gia đấu giá.

2. Điều kiện của tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia đấu giá.

(1) Có phiếu đăng ký tham gia đấu giá (do Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam phát hành).

(2) Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp theo quy định của pháp luật.

(3) Có Căn cước công dân (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu); Giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền đăng ký, tham gia đấu giá).

(4) Có Đơn đề nghị tham gia đấu giá lập theo đúng Mẫu số 03 tại mục II của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ;

(5) Có văn bản giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản lập theo đúng Mẫu số 04 tại mục II của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ.

(6) Có kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm và bản cam kết thực hiện nếu trúng đấu giá.

(7) Có cam kết về thiết bị, công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản và phương án tiêu thụ sản phẩm phù hợp với quy định trong hồ sơ mời đấu giá.

(8) Có văn bản chứng minh vốn chủ sở hữu theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP. Vốn chủ sở hữu đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c khoản 2 Điều 40 Luật Khoáng sản và đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c khoản 2 Điều 53 Luật Khoáng sản.

(9) Đáp ứng các quy định của tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản hoặc khai thác khoáng sản quy định tại Điều 34 và Điều 51 Luật Khoáng sản (giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có mã ngành nghề phù hợp).

* Hồ sơ được sắp xếp, đánh số từ 1 đến 9 theo các nội dung trên. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác các thông tin trong hồ sơ tham gia đấu giá, nếu phát hiện có sự gian dối hồ sơ sẽ bị loại).

* Trường hợp doanh nghiệp không có chức năng hành nghề thăm dò khoáng

sản thì có thể hợp đồng với các đơn vị có chức năng hành nghề thăm dò khoáng sản theo quy định, nhưng phải có đầy đủ tài liệu chứng minh. Trường hợp máy móc thiết bị có thể đi thuê để thực hiện khai thác khoáng sản nhưng phải có đầy đủ tài liệu chứng minh).

Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định điều kiện tham gia đấu giá trước và thông tin bằng văn bản cho Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam biết trước khi tổ chức đấu giá.

3. Điều kiện tham gia phiên đấu giá

- Tổ chức, cá nhân có hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá được Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai lựa chọn;
- Đã nộp tiền đặt trước theo quy định.

4. Đối tượng không được đăng ký tham gia đấu giá tài sản (quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật đấu giá tài sản 2016 và Điều 9 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP):

- Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.

- Người làm việc trong tổ chức hành nghề đấu giá thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản.

- Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người có quyền quyết định đấu giá tài sản người khác theo quy định của pháp luật; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, em ruột, chị ruột, em ruột của người đó.

- Người không được nhận quyền khai thác khoáng sản, người không thuộc trường hợp được Nhà nước giao quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

- Chủ tịch, thành viên Hội đồng đấu giá; cán bộ, công chức được giao tiếp nhận, chuẩn bị hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản của Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi có khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con của những người nêu trên.

- Người nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản.

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó.

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó.

- Tổ chức, cá nhân tham gia phiên đấu giá và trúng đấu giá nhưng từ chối không nhận kết quả trúng đấu giá mà chưa được Sở Nông nghiệp và Môi trường và tổ chức đấu giá chuyên nghiệp chấp thuận thì không được tham gia bất kỳ phiên đấu giá nào trong thời hạn 01 (một) năm, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá đó.

- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

Điều 15. Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Thực hiện quy định tại khoản 10 Điều 2 Nghị định số 10/2025/NĐ-CP (sửa đổi Điều 15 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP), Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ ban hành văn bản thông báo hồ sơ mời tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, gồm các nội dung chính như sau:

1. Tên loại khoáng sản, vị trí, tọa độ khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá.
2. Địa điểm, thời gian dự kiến tổ chức phiên đấu giá:
3. Thông tin về trữ lượng, tài nguyên khoáng sản; quy hoạch khoáng sản; điều kiện khai thác của khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá; phương thức tham khảo thông tin, tài liệu có liên quan, hiện trạng về cơ sở hạ tầng, sử dụng đất của khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá.
4. Giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước:
5. Quy định về các tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ của tổ chức, cá nhân nộp tham gia đấu giá.
6. Các biểu mẫu cần có trong hồ sơ tham gia đấu giá.
7. Quy định về vốn chủ sở hữu của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá

Điều 16. Nội quy phòng đấu giá

1. **Đối với đơn vị, tổ chức có liên quan:** Phải có mặt đúng giờ tham dự đấu giá.
2. **Đối với đấu giá viên:** Phải đeo thẻ khi điều hành cuộc đấu giá.
3. **Đối với người tham gia đấu giá:**

3.1. Người tham gia đấu giá phải có mặt tại phòng đấu giá trước giờ tổ chức đấu giá 30 phút làm các thủ tục cần thiết để vào phòng đấu giá; Một tổ chức tham gia đấu giá một hay nhiều mỏ chỉ được 01 (một) người tham gia cuộc đấu giá (*trường hợp hội trường đấu giá đủ không gian thì DGV điều hành xem xét, có thể cho phép một đơn vị tối đa 02 người tham dự phiên đấu giá*). Trường hợp khách hàng đăng ký 02 người tham dự phiên đấu giá thì phải đăng ký rõ người được quyền trả giá và ký ghi rõ họ tên vào danh sách tham gia đấu giá.

3.2. Khi vào phòng đấu giá phải ăn mặc trang phục đúng đắn, lịch sự. Không đem theo vũ khí, chất cháy, chất nổ vào phòng đấu giá. Chấp hành sự điều hành, hướng dẫn của bảo vệ và Đấu giá viên.

3.3. Trong thời gian diễn ra cuộc đấu giá, người tham gia đấu giá phải tuân thủ các quy định sau đây:

- a) Chỉ được trao đổi nội bộ, tổ chức của mình về các thông tin liên quan mà không được trao đổi với tổ chức cá nhân khác;

- b) Tắt điện thoại di động và không sử dụng các thông tin liên lạc trong suốt thời gian diễn ra cuộc đấu giá;
- c) Chỉ được phép phát biểu khi có ý kiến cho phép của Đấu giá viên;
- d) Không hút thuốc lá, các chất kích thích trong phòng đấu giá;
- đ) Không có hành vi gây mất trật tự, cản trở, phá rối cuộc đấu giá, không liên kết thông đồng đim giá;
- e) Không tự tiện bỏ ra về khi Đấu giá viên chưa công bố tên người trúng giá;
- g) Phải ký biên bản đấu giá sau khi kết thúc cuộc đấu giá.

3.4. Nếu người tham gia đấu giá vi phạm một trong những nội quy trên thì Đấu giá viên có quyền tước quyền tham gia đấu giá.

Điều 17. Trình tự, diễn biến phiên đấu giá

1. Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá theo hình thức đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá theo trình tự sau đây:

- a) Giới thiệu bản thân, người giúp việc; công bố danh sách các tổ chức đủ điều kiện tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá;
- b) Đọc Quy chế cuộc đấu giá;
- c) Giới thiệu từng tài sản đấu giá;
- d) Nhắc lại mức giá khởi điểm, tiền đặt trước;
- đ) Thông báo bước giá và khoảng thời gian tối đa giữa các lần trả giá;
- e) Phát số cho người tham gia đấu giá;
- g) Hướng dẫn cách trả giá, chấp nhận giá và trả lời câu hỏi của người tham gia đấu giá;
- h) Nhắc lại yêu cầu đối với phiếu trả giá hợp lệ, thời gian để thực hiện việc ghi phiếu;
- i) Điều hành việc trả giá, chấp nhận giá.

2. Việc trả giá trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên được thực hiện như sau:

a) Người tham gia đấu giá được phát một tờ phiếu trả giá riêng cho từng mô, ghi giá muốn trả vào phiếu của mình. Thời gian ghi phiếu và bỏ phiếu của mỗi vòng đấu tối đa là 05 (năm) phút. Hết thời gian ghi phiếu đấu giá viên yêu cầu người tham gia đấu giá nộp phiếu trả giá hoặc bỏ phiếu vào hòm phiếu; kiểm đếm số phiếu phát ra và số phiếu thu về; công bố từng phiếu trả giá, phiếu trả giá cao nhất với sự giám sát của ít nhất một người tham gia đấu giá.

b) Đấu giá viên công bố giá cao nhất đã trả của vòng đấu giá đó và đề nghị người tham gia đấu giá tiếp tục trả giá cho vòng tiếp theo.

c) Cuộc đấu giá kết thúc khi không còn ai tham gia trả giá ở bất kỳ vòng đấu nào. Đấu giá viên công bố người trả giá cao nhất và công bố người đó là người trúng đấu giá.

d) Người trả giá dưới giá khởi điểm, trả giá không hợp lệ, không tham gia trả giá cho vòng đấu trước sẽ không được tham gia trả giá cho vòng tiếp theo.

đ) Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả mức giá cao nhất ở vòng 10, thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

Điều 18. Biên bản cuộc đấu giá

Biên bản cuộc đấu giá phải được lập tại cuộc đấu giá, mọi diễn biến trong cuộc đấu giá phải được ghi vào Biên bản cuộc đấu giá và có chữ ký của Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá, người ghi biên bản, người trúng đấu giá, người đại diện của đơn vị tổ chức hành nghề đấu giá và đại diện của những người tham gia đấu giá. Biên bản đấu giá được đóng dấu của tổ chức hành nghề đấu giá.

Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá được coi như không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và mất tiền đặt trước.

Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của đấu giá viên - người điều hành phiên đấu giá

1. Quyền của đấu giá viên:

- Trực tiếp điều hành cuộc đấu giá; xử lý các tình huống phát sinh tại phiên đấu giá bảo đảm theo quy định của pháp luật;

- Truất quyền tham dự cuộc đấu giá của người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 tại Luật Đấu giá tài sản 2016 (bổ sung bởi Khoản 5 Điều 1 Luật Đấu giá tài sản sửa đổi 2024);

- Dừng cuộc đấu giá khi phát hiện có hành vi thông đồng, dìm giá hoặc gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá và thông báo cho tổ chức đấu giá tài sản;

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Đấu giá viên (theo khoản 2 Điều 19 Luật Đấu giá tài sản 2016)

- Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục đấu giá tài sản quy định tại Luật Đấu giá tài sản 2016;

- Tuân theo Quy tắc đạo đức nghề nghiệp đấu giá viên;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước tổ chức đấu giá tài sản về cuộc đấu giá do mình thực hiện;

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Quyền, nghĩa vụ của người tham gia đấu giá

1. Người tham gia đấu giá có quyền

- Được cung cấp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá;

- Được cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu địa chất, khoáng sản liên quan đến khu vực đấu giá theo quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan và xem tài sản thực tế;

- Được trả lại tiền đặt trước nếu không trúng đấu giá, không vi phạm Luật đấu giá tài sản và Quy chế cuộc đấu giá tài sản này;

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ của người tham gia đấu giá

- Nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước theo quy định;

- Chấp hành nghiêm chỉnh quy chế cuộc đấu giá và các quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;
- Tuân thủ các quy định trong quy chế;
- Có mặt đúng giờ để điểm danh và tham gia cuộc đấu giá theo thời gian quy định;
- Tại buổi đấu giá những người đăng ký tham gia đấu giá phải có mặt trước giờ mở cuộc đấu giá 30 phút để làm thủ tục tham gia cuộc đấu giá, trường hợp vắng mặt thì phải có Giấy ủy quyền cho người khác theo quy định (*có công chứng hoặc chứng thực*), trừ trường hợp bất khả kháng. Trường hợp người đăng ký tham gia đấu giá không có mặt tại cuộc đấu giá không có lý do chính đáng (không điểm danh) sẽ không được tham gia trả giá và bị xử lý tiền đặt trước theo quy định của pháp luật. Trường hợp người đăng ký tham gia đấu giá vắng mặt tại cuộc đấu giá, nhưng sau đó chứng minh được lý do vắng mặt của mình là bất khả kháng thì sẽ được xem xét trả lại tiền đặt trước theo quy định;
- Trường hợp người đăng ký tham gia đấu giá đã nộp hồ sơ đấu giá mà không nộp tiền đặt trước theo quy định thì người đăng ký tham gia đấu giá đó không đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá.

Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá

1. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá có các quyền sau đây:
 - Được cấp văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá;
 - Được sử dụng thông tin về khoáng sản liên quan đến khu vực trúng đấu giá theo quy định của pháp luật về khoáng sản;
 - Được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản sau khi hoàn thành thủ tục đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản, khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản.
2. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá có nghĩa vụ sau đây:
 - Ký biên bản đấu giá;
 - Nộp tiền trúng đấu giá và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
 - Trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, tổ chức, cá nhân trúng đấu giá ở khu vực chưa có kết quả thăm dò khoáng sản phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản hợp lệ, đầy đủ theo quy định của pháp luật về khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước theo thẩm quyền cấp phép;
 - Không được chuyển nhượng kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân khác lập hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản;
 - Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Xử lý vi phạm trong quá trình đấu giá

1. **Người tham gia đấu giá bị truất quyền tham gia đấu giá:** nếu có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 Luật Đấu giá tài sản 2016 (được bổ sung bởi Khoản 5 Điều 1 Luật Đấu giá tài sản sửa đổi 2024 như sau:
 - Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký

tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá;

- Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đim giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá;

- Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- Vi phạm nội quy phòng đấu giá theo quy định tại mục 3.3, khoản 3 Điều 16 Quy chế này.

- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Người tham gia đấu giá không được nhận lại khoản tiền đặt trước: trong các trường hợp sau đây (quy định tại khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản 2016; sửa đổi bởi Điểm k Khoản 45 Điều 1 Luật Đấu giá tài sản sửa đổi 2024):

- Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia cuộc đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.

- Bị truất quyền tham gia đấu giá;

- Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá;

- Rút lại giá đã trả theo quy định;

- Từ chối kết quả trúng đấu giá;

- Không nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật về khoáng sản trong thời hạn quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày.

3. Khoản tiền đặt trước trong các trường hợp không được nhận lại khoản tiền đặt trước nêu trên thuộc về người có tài sản đấu giá. Trong trường hợp người có tài sản đấu giá là cơ quan nhà nước thì tiền đặt trước được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, sau khi trừ chi phí đấu giá tài sản.

Điều 23. Thời hạn phê duyệt kết quả đấu giá, kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, thông báo kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá. Trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận

được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá. Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá là căn cứ pháp lý để nhà đầu tư thực hiện các thủ tục cấp giấy phép khoáng sản.

2. Phương pháp tính, phương thức thu, nộp tiền trúng đấu giá: thực hiện theo quy định tại khoản 16 Điều 2 Nghị định số 10/2025/NĐ-CP; Điều 7, Điều 8 Thông tư liên tịch số 54/TTLT-BTNMT-BTC. Trước khi cấp phép khai thác khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường xác định giá trị tiền trúng đấu giá trình UBND tỉnh Quyết định phê duyệt. Căn cứ quyết định của UBND tỉnh, cơ quan thuế có văn bản thông báo về số tiền phải nộp, số lần nộp tiền và thời gian thu tiền trúng đấu giá của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản.

3. Thông báo kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Thực hiện theo Điều 23 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

4. Kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải được thông báo công khai tại trụ sở Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai và trang thông tin điện tử của UBND tỉnh Lào Cai ngay sau khi kết thúc cuộc đấu giá.

Điều 24. Thông báo, thời hạn, phương thức nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản sau khi có quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, xử lý vi phạm thời hạn nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Thông báo kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Thực hiện theo Khoản 15 Điều 2 Nghị định số 10/2025/NĐ-CP.

2. Thời hạn nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đúng thời hạn theo Thông báo của cơ quan thuế.

3. Phương thức nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

- Thực hiện theo Điều 9 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP; được bổ sung bởi Điểm b Khoản 5 Điều 3 Nghị định 10/2025/NĐ-CP.

- Phương thức nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Sau khi khấu trừ khoản tiền đặt trước của người trúng đấu giá tại Công ty đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam, người trúng đấu giá phải nộp đủ số tiền trúng đấu giá còn lại theo thông báo nộp tiền của cơ quan Thuế.

- Trong trường hợp sau khi trúng đấu giá, cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch làm tăng hoặc giảm giá trị quyền khai thác khoáng sản, người trúng đấu giá khai thác khoáng sản phải chấp hành thực hiện nghĩa vụ tài chính bổ sung hoặc được giảm trừ theo quy định.

4. Xử lý vi phạm thời hạn nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Trường hợp người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước sau thời hạn quy định, thì ngoài số tiền phải nộp theo Thông báo của cơ quan thuế, còn phải nộp tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Điều 25. Hậu quả pháp lý khi hủy kết quả đấu giá tài sản

Trường hợp hủy kết quả đấu giá tài sản theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 72 Luật đấu giá tài sản 2016 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 42 Điều 1 Luật Đấu giá tài sản sửa đổi 2024), thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau tài sản đã nhận, nếu không hoàn trả được bằng hiện vật thì phải trả bằng tiền. Bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Trường hợp bất khả kháng

1. Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản không thể thực hiện được do các trường hợp bất khả kháng như Tòa án hoặc Cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu hoãn, tạm hoãn, ngăn chặn thực hiện, hủy bỏ một phần hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hủy bỏ nhiều phần hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản hoặc hủy bỏ toàn bộ hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản thì Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai, Công ty đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến tài sản đấu giá phải thực hiện theo, các vấn đề có liên quan được phục hồi về nguyên trạng và các bên không phải bồi thường thiệt hại cho nhau.

2. Các trường hợp được coi là bất khả kháng áp dụng đối với người tham gia đấu giá: thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

Điều 27. Giải quyết tranh chấp

Trường hợp có tranh chấp giữa các bên trong hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, thì các bên có thể thương lượng, hòa giải hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Nếu không tự nguyện thỏa thuận được với nhau thì khởi kiện ra Tòa để giải quyết theo quy định của Pháp luật.

Điều 28. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và chỉ áp dụng cho tài sản đấu giá nêu trên, mọi bổ sung, thay đổi trong Quy chế này phải được thực hiện bằng văn bản.

Tất cả khách hàng tham gia đấu giá và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nội dung quy định tại bản Quy chế này.

Quy chế này được đăng tải trên trang điện tử của UBND tỉnh Lào Cai, sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai, Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam và Cổng điện tử đấu giá Quốc gia; Được dán niêm yết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai, UBND xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và các địa điểm bán hồ sơ và giải thích rõ ràng cho mọi người tham gia (qua điện thoại hoặc trực tiếp) và cùng đồng ý thực hiện.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT tỉnh Lào Cai;
- Khách hàng tham gia đấu giá;
- Niêm yết theo quy định;
- Thông báo trên các trang điện tử;
- Lưu.



Nguyễn Thị Ngọc Lan

Số: 590/QĐ-SNNMT

Lào Cai, ngày 12 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản đá làm
VLXDTT mỏ đá Pá Chiêu, thôn Noong Khuẩn xã Khánh Yên Trung,
huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai**

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ theo Luật Đấu giá Tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/01/2016 và được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2023/QH15 và số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 và các thông tư hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá và tiền đặt trước đối với các mỏ để đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Quyết định số 1596/QĐ-UBND ngày 20/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc đính chính một số nội dung trong Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 và Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh Lào Cai;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Khoáng sản và Bảo vệ môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản đá làm VLXDTT mỏ đá Pá Chiêu, thôn Noong Khuẩn xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Giao Phòng Quản lý Khoáng sản và Bảo vệ môi trường phối hợp với Phòng Kế hoạch – Tài chính chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phối hợp với Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam để tổ chức cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Quản lý Khoáng sản và Bảo vệ môi trường, Phòng Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Cty ĐGHD Bắc Trung Nam (để phối hợp);
- Lưu: VT, KSMT (3)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Năng Chung

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG



HỒ SƠ

MỜI ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

*Mỏ đá làm VLXD thông thường mỏ đá Pá Chiêu, thôn Noong Khuẩn, xã
Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai*

(Khu vực chưa có tài liệu thăm dò)

TÀI LIỆU KÈM THEO

1. Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản.
2. Quy chế cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản.
3. Mẫu đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.
4. Mẫu văn bản giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản.
5. Mẫu Bản cam kết thực hiện dự án.

Lào Cai, năm 2025

(Hạn nhận hồ sơ cuối cùng vào 17 giờ 00 phút ngày 30/6/2025)

HỒ SƠ
MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
Mỏ đá Pá Chiêu, thôn Noong Khuẩn, xã Khánh Yên Trung, huyện Văn
Bàn, tỉnh Lào Cai (*Khu vực chưa có tài liệu thăm dò*)

I. TÊN LOẠI KHOÁNG SẢN, VỊ TRÍ, TỌA ĐỘ KHU VỰC CÓ KHOÁNG SẢN ĐƯA RA ĐẤU GIÁ.

1. Tên loại khoáng sản: đá làm vật liệu xây dựng thông thường.
2. Vị trí: thôn Noong Khuẩn xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn.
3. Tọa độ Khu vực có khoáng sản.

Điểm góc	Tọa độ hệ VN2000 (<i>Kinh tuyến trục 104°45', múi chiếu 3°</i>)		Diện tích (ha)
	X (m)	Y (m)	
1	2443321.33	452622.62	1,67
2	2443300.00	452620.76	
3	2443300.00	452700.00	
4	2443150.00	452750.00	
5	2443150.00	452708.40	
6	2443145.79	452709.14	
7	2443144.39	452677.30	
8	2443144.24	452674.02	
9	2443143.00	452646.00	
10	2443147.56	452644.46	
11	2443231.22	452616.23	
12	2443306.00	452591.00	
Diện tích (ha)			1,67

II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN DỰ KIẾN TỔ CHỨC CUỘC ĐẤU GIÁ

1. Địa điểm bán Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Bắt đầu từ ngày 13/6/2025 đến khi kết thúc là 17 giờ 00 phút, ngày 30/6/2025 tại:

- Bộ phận Văn thư - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Trụ sở khối 8, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam; ĐT: 0913216751 - 0243.7820483.

Địa chỉ: 6/4 Mạc Thái Tổ, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

❖ Khách hàng có thể liên hệ mua hồ sơ mời tham gia đấu giá qua điện thoại trên thông báo hoặc email để được hướng dẫn mua và Hồ sơ mời tham gia đấu giá. Hồ sơ tham gia đấu giá sẽ được Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam chuyển qua bưu điện khách hàng phải trả thêm tiền chuyển phát nhanh.

2. Địa điểm tiếp nhận Hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Bắt đầu từ ngày 13/6/2025 đến khi kết thúc là 17 giờ 00 phút, ngày 30/6/2025 tại:

- Bộ phận Văn thư - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Trụ sở khối 8, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam; ĐT: 0913216751-0243.7820483

Địa chỉ: 6/4 Mạc Thái Tổ, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

3. Thời gian nộp tiền đặt trước của người đủ điều kiện tham gia đấu giá theo kết quả xét duyệt: trước 17 giờ 00 phút ngày 14/7/2025.

4. Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức phiên đấu giá: Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 16/7/2025 (Thứ 4) tại Hội trường Tầng 1, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Khối 8, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

III. THÔNG TIN VỀ TRỮ LƯỢNG, TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN; QUY HOẠCH KHOÁNG SẢN; ĐIỀU KIỆN KHAI THÁC CỦA KHU VỰC CÓ KHOÁNG SẢN ĐƯA RA ĐẤU GIÁ; PHƯƠNG THỨC THAM KHẢO THÔNG TIN, TÀI LIỆU CÓ LIÊN QUAN, HIỆN TRẠNG VỀ CƠ SỞ HẠ TẦNG, SỬ DỤNG ĐẤT CỦA KHU VỰC CÓ KHOÁNG SẢN ĐƯA RA ĐẤU GIÁ.

1. Thông tin về trữ lượng, tài nguyên khoáng sản

Khu vực này chưa có kết quả điều tra, đánh giá khoáng sản. Tuy nhiên theo Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 thì Trữ lượng dự kiến của Toàn mỏ (2,01ha) là 1.000.000 m³ đá; Căn cứ Quyết định số 1927/QĐ-UBND 03/8/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng đá Pá Chiêu, xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, với trữ lượng cấp 122 là 488.653 m³ đá. Như vậy, tương ứng với diện tích 1,67 ha dự kiến đấu giá thì trữ lượng sơ bộ tương ứng khoảng 830.845,77m³ đá.

2. Quy hoạch khoáng sản

Vị trí khu vực đưa ra đấu giá phù hợp với Quy hoạch tỉnh Lào Cai đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 29/3/2023.

3. Điều kiện khai thác của khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá

- Điều kiện giao thông: Vị trí khu vực đưa ra đấu giá có 90 m tuyến đường từ tỉnh lộ 151b đi qua khu vực phụ trợ của mỏ (không ảnh hưởng đến đất quy hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường) là điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển đá thương phẩm đi tiêu thụ trong và ngoài tỉnh.

- Điều kiện địa chất: Mỏ có cấu trúc đơn giản và khá ổn định. Đối tượng khai thác là đá làm VLXD thông thường, thân khoáng ổn định.

4. Phương thức tham khảo thông tin, tài liệu có liên quan, hiện trạng về cơ sở hạ tầng, sử dụng đất của khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá.

- Đặc điểm địa chất mỏ: Theo bản đồ địa chất tờ Bắc Quang tỷ lệ 1:200.000 của Trần Xuyên (Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam xuất bản năm 2000), khu vực nghiên cứu có cấu trúc địa chất khá đơn giản. Các thành tạo ở đây chủ yếu được xếp vào hệ tầng Hà Giang (E_2 hg). Ngoài ra, khu mỏ còn bắt gặp các thành tạo trầm tích bờ rời hệ Đệ Tứ không phân chia. *Giới Paleozoi - Hệ Cambri; Hệ tầng Hà Giang (E_2 hg)*. Toàn bộ diện tích khu mỏ nằm trong hệ tầng Hà Giang có thành phần khá đồng nhất, chủ yếu là các tập đá vôi phân lớp mỏng đến trung bình. Đá màu xám xanh, xám đen, cấu tạo hạt mịn đến hạt nhỏ, đường phương cấu trúc khu vực thăm dò là Bắc - Nam, hướng cắm chung của đá cắm về phía Tây, góc dốc dao động từ 40 – 45°.

- Đặc điểm thân đá vôi làm VLXD thông thường: Mỏ đá Pá Chiêu là hệ thống núi đá nhỏ nằm ở sườn đồi thuộc xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai nằm ở độ cao tuyệt đối từ 210m đến 274m so với mực nước biển, khu vực thăm dò có chiều dài trung bình 140m, chiều rộng 100m. Khu mỏ nằm lộ thiên, ít có đất phủ. Đá vôi màu xám xanh, xám, bị dập vỡ mảnh, nhiều mạch calcit màu trắng cắt qua. Quá trình dolomit hóa, karst xảy ra yếu.

- Đặc điểm thạch học: Các thành tạo đá vôi trong khu mỏ Pá Chiêu có tính chất và đặc điểm cấu tạo khá đồng nhất. Thành phần thạch học bao gồm các loại đá: đá vôi vi hạt đến hạt vừa, đá vôi - dolomit, đá vôi - sét, đá vôi sinh vật, đá dolomit - vôi, đá dolomit...

- Đặc điểm hoá học: Kết quả phân tích mẫu hoá cho thấy hàm lượng trung bình của các oxyt tạo đá ở mỏ đá Pá Chiêu tương ứng với đá vôi của hệ tầng Hà Giang. Hàm lượng trung bình của các oxyt tạo đá khá đồng đều, một số đá có biến thiên cá biệt không nhiều. Hàm lượng CaO trung bình khoảng 48,9%. Hàm lượng MgO thấp. Hàm lượng SO_3 thường thấp nhỏ hơn 0,21%, các mẫu phân tích đều đáp ứng chỉ tiêu sản xuất vật liệu xây dựng thông thường.

- Tính chất cơ lý: Cường độ kháng nén ở trạng thái khô, cường độ kháng nén ở trạng thái bão hòa, cường độ kháng cắt của đá đều khá cao cho thấy đá vôi của khu mỏ Pá Chiêu có chất lượng khá tốt, đáp ứng yêu cầu làm vật liệu xây dựng thông thường, đặc biệt là vật liệu xây dựng và rải đường.

- Tính chất công nghệ: Đá trong khu mỏ thuộc loại có chất lượng tốt, độ mài tròn tang quay có mức loại 1 (Mn-I), độ bám dính của đá với nhựa đường đạt bậc 4.

- Khối lượng riêng của đá mỏ trung bình 2,71 g/cm³, độ rỗng 0,72 %, Độ ẩm 0,3%, Độ cứng 3,9(Mohs).

Qua các kết quả nghiên cứu cho thấy đá vôi ở đây có chất lượng khá tốt, có tính đồng nhất cao, các đặc tính kỹ thuật của đá đáp ứng được yêu cầu sản xuất vật liệu xây dựng. (Tham khảo báo cáo thăm dò đã được phê duyệt trữ lượng mỏ đá Pá Chiêu, xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai (trước đây đã được UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 1927/QĐ-UBND 03/8/2011).

- Hiện trạng về cơ sở hạ tầng, sử dụng đất khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá: tham khảo tại UBND huyện Văn Bàn, UBND xã Khánh Yên Trung.

- Về Quy hoạch kế hoạch sử dụng đất: Phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Văn Bàn được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt tại Quyết định số 2721/QĐ-UBND ngày 02/11/2023.

IV. GIÁ KHỞI ĐIỂM, BƯỚC GIÁ, TIỀN ĐẶT TRƯỚC

Giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước được xác định theo Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/4/2025; số 1596/QĐ-UBND ngày 20/5/2025 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

- Giá khởi điểm: $R = 3\%$.
- Bước giá: $3\% R / 01$ bước giá.
- Tiền đặt trước (*bằng 20% giá khởi điểm tạm tính*): 595.592.000 đồng/hồ sơ tham gia đấu giá.

V. QUY ĐỊNH VỀ CÁC TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NỘP THAM GIA ĐẤU GIÁ.

1. Có văn bản, tài liệu trong hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được lập theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản, cụ thể như sau:

- a) *Bản chính*: Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
- b) *Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính*: Văn bản giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản (*tất cả được thể hiện trong Hồ sơ giới thiệu năng lực kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản, có tài liệu, văn bản thêm để chứng minh*);
- c) Bản chính hoặc bản điện tử được ký chữ ký số kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm và bản cam kết thực hiện nếu trúng đấu giá; Dự án đầu tư khai thác khoáng sản phải có phương án sử dụng nhân lực chuyên ngành, thiết bị, công nghệ, phương pháp khai thác tiên tiến phù hợp (*thể hiện trong Hồ sơ giới thiệu năng lực kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản*).

2. Đáp ứng các quy định của tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản hoặc khai thác khoáng sản quy định tại Điều 34 và Điều 51 Luật khoáng sản năm 2010.

3. Có cam kết về thiết bị, công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản và phương án tiêu thụ sản phẩm phù hợp với quy định trong hồ sơ mời đấu giá.

VI. CÁC BIỂU MẪU CẦN CÓ TRONG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THAM GIA ĐẤU GIÁ

- 1. Biểu mẫu số 1: Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Biểu mẫu số 2: Văn bản giới thiệu năng lực kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác khoáng sản.

3. Biểu mẫu số 3: Bản cam kết thực hiện Dự án.

VII. QUY ĐỊNH VỀ VỐN CHỦ SỞ HỮU CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA ĐẦU GIÁ

1. Vốn chủ sở hữu của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016, cụ thể:

(1) Đối với doanh nghiệp mới thành lập gồm một trong các văn bản sau:

a) Biên bản góp vốn của các cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần hoặc của các thành viên sáng lập đối với công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên; điều lệ công ty đối với công ty cổ phần, sổ đăng ký thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

b) Quyết định giao vốn của chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà chủ sở hữu là một tổ chức.

c) Văn bản xác nhận số dư tài khoản tại ngân hàng chứng minh tài sản, vốn chủ sở hữu.

(2) Đối với doanh nghiệp đang hoạt động quy định như sau:

a) Đối với doanh nghiệp thành lập trong thời hạn 01 năm tính đến ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản: Nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Văn bản xác nhận số dư tài khoản tại ngân hàng chứng minh tài sản, vốn chủ sở hữu.

b) Đối với doanh nghiệp thành lập trên 01 năm tính đến ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản: nộp bản sao Báo cáo tài chính của năm gần nhất và Văn bản xác nhận số dư tài khoản tại ngân hàng chứng minh tài sản, vốn chủ sở hữu.

(3) Đối với Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gồm một trong các văn bản sau:

a) Vốn điều lệ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là tổng số vốn do thành viên hợp tác xã, hợp tác xã thành viên của liên hiệp hợp tác xã góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào điều lệ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật hợp tác xã;

b) Vốn hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gồm vốn góp của thành viên, hợp tác xã thành viên, vốn huy động, vốn tích lũy, các quỹ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; các khoản trợ cấp, hỗ trợ của Nhà nước, của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; các khoản được tặng, cho và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.

c) Văn bản xác nhận số dư tài khoản tại ngân hàng chứng minh tài sản, vốn chủ sở hữu.

2. Có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 50 % tổng vốn đầu tư thực hiện đề án thăm dò khoáng sản (theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 40 Luật Khoáng sản năm 2010).

3. Có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 30% tổng số vốn đầu tư của dự án đầu tư khai thác khoáng sản (theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 53 Luật Khoáng sản năm 2010).

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
THAM GIA ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

(Tên tổ chức, cá nhân):

Quyết định thành lập doanh nghiệp số, ngày tháng
 năm...(Đăng ký kinh doanh số ngày tháng năm...)

Trụ sở tại

Điện thoại:; Fax

Xin đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản mà Ủy ban
 nhân dân tỉnh/thành phố thông báo tại khu vực mở

(Tên tổ chức, cá nhân) xin cam kết:

1. Đã nghiên cứu tài liệu khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản và
 hồ sơ mời đấu giá, Quy chế cuộc đấu giá tại Sở Nông nghiệp và Môi trường
 tỉnh/thành phố..... và tự nguyện đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác
 khoáng sản.

2. Chấp nhận tham gia đấu giá theo hình thức đấu giá mà Ủy ban nhân
 dân tỉnh/thành phố lựa chọn cho cuộc đấu giá.

3. Khi tham gia đấu giá, (tên tổ chức, cá nhân) cam kết thực hiện đúng các
 quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành.

....., ngày.....tháng.....năm....

Tên tổ chức, cá nhân làm đơn

(Ký tên, đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐĂNG KÝ ĐẦU GIÁ QUYỀN KHAI
THÁC KHOÁNG SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**VĂN BẢN GIỚI THIỆU NĂNG LỰC KINH NGHIỆM TRONG THĂM
 DÒ, KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

I. Thông tin chung

1. Tính pháp lý

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

- Họ tên;

Thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân/: cấp ngày tại

.....;
 (hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân khác đối với trường hợp không có thẻ Căn
 cước công dân/số định danh cá nhân (tên giấy, số, ngày, nơi cấp)

- Nơi thường trú:

- Nơi ở hiện tại (địa chỉ, điện thoại, Fax, Email):

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

- Tên doanh nghiệp/tổ chức:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết
 định thành lập (số, ngày cấp, nơi cấp):

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức
 đăng ký đầu tư, gồm:

+ Họ tên

Thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân/: cấp ngày
 tại

(hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân khác đối với trường hợp không có thẻ Căn
 cước công dân/số định danh cá nhân (tên giấy, số, ngày, nơi cấp)).

+ Chức vụ:

+ Nơi thường trú:

+ Nơi ở hiện tại (địa chỉ, điện thoại, Fax, Email):

2. Tổng số năm kinh nghiệm

Loại hình công việc Số năm kinh nghiệm

- Thăm dò

- Khai thác

- Khác

-

3. Năng lực tài chính

TT Chỉ tiêu tài chính Năm ... (của năm gần nhất)

1 Tổng tài sản

2 Tổng nợ phải trả

3 Tài sản ngắn hạn

4 Nợ ngắn hạn

5 Doanh thu

6 Lợi nhuận trước thuế

7 Lợi nhuận sau thuế

4. Bảng kê khai máy móc thiết bị khai thác chủ yếu

Tên thiết bị (loại, kiểu, nhãn hiệu) Số lượng Công suất Năm sản xuất Số thiết bị
Chất lượng thực hiện nay Thuộc sở hữu Địa thuế

II. Kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, tiêu thụ sản phẩm

1. Nội dung dự án đầu tư (phác thảo).

2. Giới thiệu về công nghệ của dự án (nếu có).

3. Giới thiệu về năng lực kinh nghiệm: Kinh nghiệm của nhà đầu tư trong lĩnh vực đầu tư này hoặc có đơn vị có kinh nghiệm tham gia với nhà đầu tư.

4. Giới thiệu về năng lực tài chính thực hiện dự án.

III. Kiến nghị và cam kết

1. Kiến nghị của tổ chức, cá nhân.

2. Cam kết về tính chính xác của nội dung hồ sơ tham gia đấu giá.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện tổ chức, cá nhân

Biểu mẫu số 3

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐĂNG KÝ ĐẤU GIÁ
QUYỀN KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN DỰ ÁN

Tên tổ chức, cá nhân:

Trụ sở tại:

Điện thoại:; Fax:

Đại diện tổ chức, cá nhân:

Chức vụ/ngành nghề:

CAM KẾT

Doanh nghiệp chúng tôi xin cam kết khi trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện đúng yêu cầu của cơ quan nhà nước đưa ra mời đấu giá.

Nếu doanh nghiệp chúng tôi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các cam kết này, doanh nghiệp chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Người lập
 (Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm 20...

Đại diện tổ chức, cá nhân làm đơn
 (Ký tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **625** /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày **06** tháng **3** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch Đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/2/2025;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ Quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 01/06/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 79/TTr-STNMT ngày 17 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch Đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2025 đối với 02 mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (chưa có tài liệu thăm dò).

(Có Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản và Danh mục chi tiết 02 mỏ kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và lựa chọn, thuê đơn vị tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định đối với các khu vực khoáng sản trong danh mục kèm theo Kế hoạch đấu giá được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

2. Giao cho Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Tài chính; Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lào Cai; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Văn Bàn, Bảo Thắng và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBND các huyện Văn Bàn, Bảo Thắng;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lào Cai;
- Báo Lào Cai;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, KT3. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Xuân Trường



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **623** /QĐ-UBND
ngày **06** tháng **3** năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Thực hiện quy định của Luật Khoáng sản năm 2010, Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ Quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2025 đối với 02 mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (chưa có tài liệu thăm dò), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Nhằm triển khai thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật, trên nguyên tắc minh bạch, công khai, liên tục, công bằng, bình đẳng giữa các nhà đầu tư, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.

- Thông qua đấu giá lựa chọn được những tổ chức, cá nhân có đủ năng lực để đảm bảo thực hiện dự án hoạt động khoáng sản và thực hiện các thủ tục cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá;

- Nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu nguồn vật liệu xây dựng cho sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh thời gian tới, góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước, phát huy lợi thế, đầu tư khai thác hiệu quả, sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản.

2. Yêu cầu:

- Các khu vực khoáng sản lựa chọn đưa ra đấu giá phải phù hợp với Quy hoạch tỉnh Lào Cai đã được phê duyệt và nhu cầu sử dụng khoáng sản cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; không thuộc các khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản và không thuộc khu vực đã được UBND tỉnh Lào Cai khoanh định vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải đảm bảo thực hiện theo đúng các quy định của Luật Khoáng sản năm 2010; Luật Đấu giá tài sản năm



2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 số 37/2024/QH15; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ Quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

II. NỘI DUNG

1. Danh mục khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2025, gồm 02 khu vực khoáng sản làm VLXDĐT (khu vực chưa thăm dò khoáng sản) như sau:

1.1. Mỏ đá Pá Chiêu, xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn diện tích 3,08 ha (trong đó diện tích khu vực khai thác 1,67 ha; khu vực phụ trợ mỏ 1,41 ha).

1.2. Mỏ đất sét làm nguyên liệu sản xuất gạch ngói tại xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng diện tích 34,06 ha (trong đó diện tích khu vực khai thác 20,31 ha; khu vực phụ trợ mỏ 13,75 ha).

(Chi tiết có Danh mục tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

2. Thời gian thực hiện: Trong năm 2025, trường hợp trong năm 2025 chưa thực hiện đấu giá thành công thì tiếp tục thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong năm 2026.

3. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá.
- Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

4. Các phiên đấu giá do Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản điều hành theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

5. Về Nguyên tắc, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ, các bước tổ chức thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

Thực hiện theo đúng quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 số 37/2024/QH15; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ Quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản và pháp luật có liên quan.

6. Nguồn kinh phí thực hiện: Theo quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/09/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính và quy định của pháp luật hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan thường trực chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước và sau phiên đấu giá (lập, thông báo và bán hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tiếp nhận, xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; thông báo kết quả trúng đấu giá; trình phê duyệt kết quả trúng đấu giá).

- Lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

- Lựa chọn tổ chức, cá nhân được tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan: Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, UBND huyện Văn Bàn, Bảo Thắng nơi có mỏ.

- Chủ trì tham mưu, phối hợp với các cơ quan liên quan xác định giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước cho mỗi phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, xác định dự toán đầu tư thăm dò, dự toán đầu tư khai thác đối với mỏ đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Lập dự toán kinh phí tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đề nghị Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xác định giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước cho mỗi phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản và xác định dự toán đầu tư thăm dò, dự toán đầu tư khai thác đối với mỏ đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tham gia thẩm định, lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Thẩm định dự toán kinh phí tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản do Sở Tài nguyên và Môi trường lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Giao cho Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lào Cai:

- Thông báo và đăng tải công khai Danh mục các khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá, Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lào Cai.

- Thông báo và đăng tải công khai thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản; danh sách tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá; kết quả trúng đấu giá trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lào Cai.

4. Các Sở, ngành, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện có liên quan phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình triển khai

công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Kế hoạch này và thực hiện các thủ tục về đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) xem xét, quyết định./



Phụ lục

**DANH MỤC KHU VỰC CÓ KHOÁNG SẢN ĐƯA RA ĐẦU GIÁ QUYỀN
KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số: **623**/QĐ-UBND ngày **06** tháng **3** năm 2025
của UBND tỉnh Lào Cai)

STT	Tên mỏ; vị trí	* Hệ tọa độ VN 2000, KTT: 104°45', MC: 3°			Diện tích mỏ (ha)	Diện tích khu vực phụ trợ mỏ (ha)	Tình trạng tài liệu thăm dò	Vị trí bản vẽ	Ghi chú
		Điểm góc	X (m)	Y (m)					
1	Mỏ đá làm VLXDTT thôn Noong Khuẩn, xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn	1	2443321.33	452622.62	1,67	1,41	Chưa có tài liệu thăm dò	Sơ đồ 1	Không bố trí nơi làm việc, nhà ở công nhân trong phạm vi 500 m tính từ khu vực khai thác mỏ
		2	2443300.00	452620.76					
		3	2443300.00	452700.00					
		4	2443150.00	452750.00					
		5	2443150.00	452708.40					
		6	2443145.79	452709.14					
		7	2443144.39	452677.30					
		8	2443144.24	452674.02					
		9	2443143.00	452646.00					
		10	2443147.56	452644.46					
		11	2443231.22	452616.23					
		12	2443306.00	452591.00					
2	Mỏ đất sét làm nguyên liệu sản xuất gạch ngói tại xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng	1	2491675	425538	20,31	13,75	nt	Sơ đồ 2	
		2	2491559	425727					
		3	2491466	425895					
		4	2491293	425902					
		5	2491275	425899					
		6	2491260	425893					
		7	2491239	425878					
		8	2491144	425788					
		9	2491432	425724					
		10	2491479	425613					
		11	2491431	425383					
		12	2491253	425417					
		13	2491213	425202					
		14	2491409	425167					
		15	2491602	425178					
		16	2491681	425327					



SƠ ĐỒ KHU VỰC ĐẦU GIẢ QUYỀN KHAI THÁC KHOẢNG SÀN
MỎ SÉT LÂM NGUYÊN LIÊU SÀN XUẤT GẠCH, NGÔI TÀI XÃ BÀN PHIẾT, HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI
(Kèm theo Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 5/2025 của UBND tỉnh Lào Cai)

BẢNG Tọa ĐỘ CÁC ĐIỂM GÓC

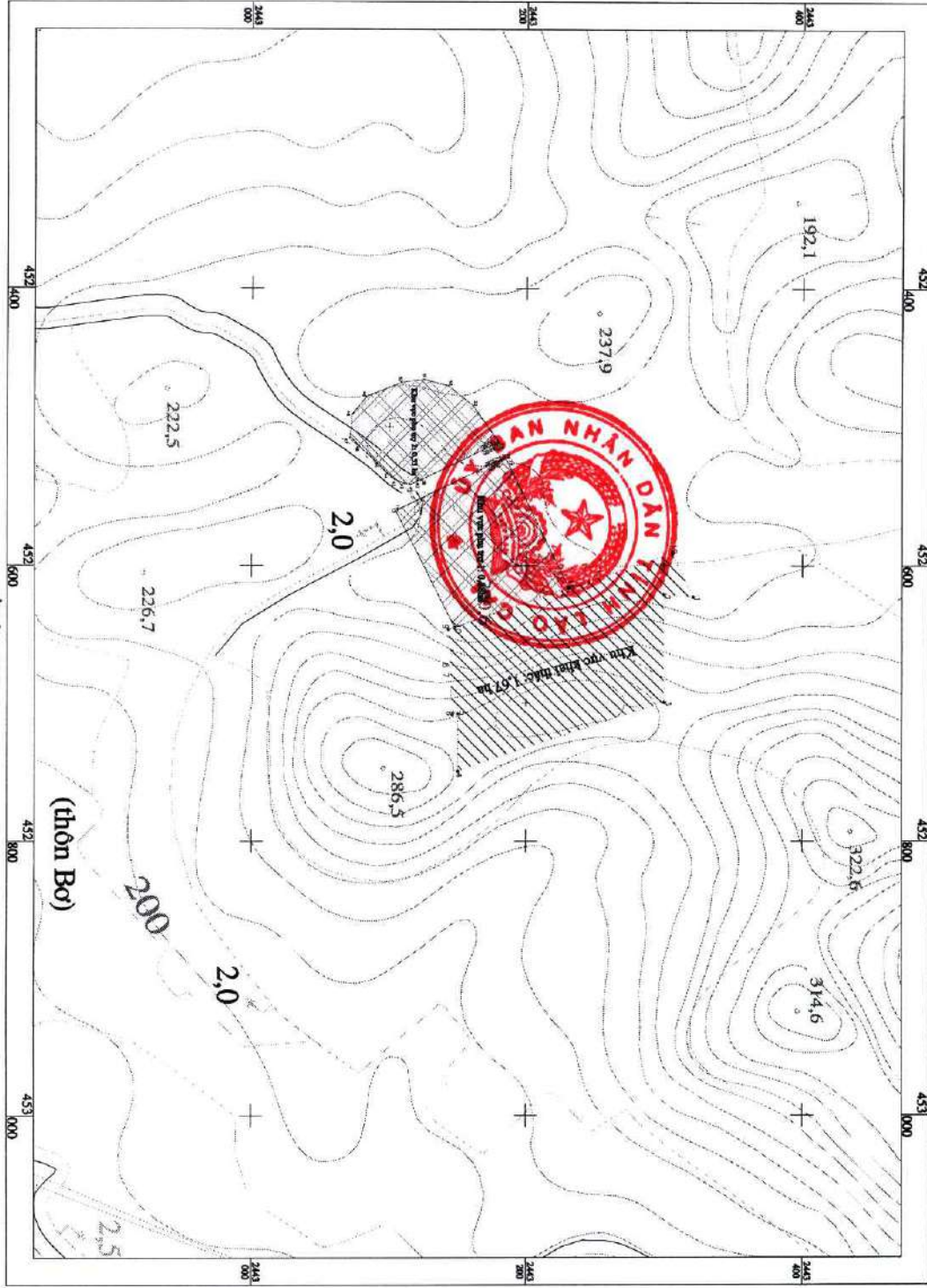
Tọa độ các điểm góc			
Hệ tọa độ VN 2000, KTT: 104 độ 55 phút, MGC 1 độ			
Tên điểm góc	X (m)	Y (m)	S (m)
1	2491675	425538	20,31
2	2491599	425727	
3	2491466	425895	
4	2491299	425902	
5	2491275	425899	
6	2491260	425893	
7	2491239	425878	
8	2491144	425788	
9	2491432	425774	
10	2491479	425613	
11	2491431	425585	
12	2491253	425417	
13	2491213	425202	
14	2491409	425167	
15	2491062	425178	
16	2491061	425277	
17	2491144	425788	
18	2491432	425774	
19	2491479	425613	
20	2491431	425585	
21	2491253	425417	
22	2491213	425202	
23	2491409	425167	
24	2491062	425178	
25	2491061	425277	
26	2491144	425788	
27	2491432	425774	
28	2491479	425613	
29	2491431	425585	
30	2491253	425417	
31	2491213	425202	
32	2491409	425167	
33	2491062	425178	
34	2491061	425277	
35	2491144	425788	
36	2491432	425774	
37	2491479	425613	
38	2491431	425585	
39	2491253	425417	
40	2491213	425202	
41	2491409	425167	
42	2491062	425178	
43	2491061	425277	
44	2491144	425788	
45	2491432	425774	
46	2491479	425613	
47	2491431	425585	
48	2491253	425417	
49	2491213	425202	
50	2491409	425167	
51	2491062	425178	
52	2491061	425277	
53	2491144	425788	
54	2491432	425774	
55	2491479	425613	
56	2491431	425585	
57	2491253	425417	
58	2491213	425202	
59	2491409	425167	
60	2491062	425178	
61	2491061	425277	
62	2491144	425788	
63	2491432	425774	
64	2491479	425613	
65	2491431	425585	
66	2491253	425417	
67	2491213	425202	
68	2491409	425167	
69	2491062	425178	
70	2491061	425277	
71	2491144	425788	
72	2491432	425774	
73	2491479	425613	
74	2491431	425585	
75	2491253	425417	
76	2491213	425202	
77	2491409	425167	
78	2491062	425178	
79	2491061	425277	
80	2491144	425788	
81	2491432	425774	
82	2491479	425613	
83	2491431	425585	
84	2491253	425417	
85	2491213	425202	
86	2491409	425167	
87	2491062	425178	
88	2491061	425277	
89	2491144	425788	
90	2491432	425774	
91	2491479	425613	
92	2491431	425585	
93	2491253	425417	
94	2491213	425202	
95	2491409	425167	
96	2491062	425178	
97	2491061	425277	
98	2491144	425788	
99	2491432	425774	
100	2491479	425613	
101	2491431	425585	
102	2491253	425417	
103	2491213	425202	
104	2491409	425167	
105	2491062	425178	
106	2491061	425277	
107	2491144	425788	
108	2491432	425774	
109	2491479	425613	
110	2491431	425585	
111	2491253	425417	
112	2491213	425202	
113	2491409	425167	
114	2491062	425178	
115	2491061	425277	
116	2491144	425788	
117	2491432	425774	
118	2491479	425613	
119	2491431	425585	
120	2491253	425417	
121	2491213	425202	
122	2491409	425167	
123	2491062	425178	
124	2491061	425277	
125	2491144	425788	
126	2491432	425774	
127	2491479	425613	
128	2491431	425585	
129	2491253	425417	
130	2491213	425202	
131	2491409	425167	
132	2491062	425178	
133	2491061	425277	
134	2491144	425788	
135	2491432	425774	
136	2491479	425613	
137	2491431	425585	
138	2491253	425417	
139	2491213	425202	
140	2491409	425167	
141	2491062	425178	
142	2491061	425277	
143	2491144	425788	
144	2491432	425774	
145	2491479	425613	
146	2491431	425585	
147	2491253	425417	
148	2491213	425202	
149	2491409	425167	
150	2491062	425178	
151	2491061	425277	
152	2491144	425788	
153	2491432	425774	
154	2491479	425613	
155	2491431	425585	
156	2491253	425417	
157	2491213	425202	
158	2491409	425167	
159	2491062	425178	
160	2491061	425277	
161	2491144	425788	
162	2491432	425774	
163	2491479	425613	
164	2491431	425585	
165	2491253	425417	
166	2491213	425202	
167	2491409	425167	
168	2491062	425178	
169	2491061	425277	
170	2491144	425788	
171	2491432	425774	
172	2491479	425613	
173	2491431	425585	
174	2491253	425417	
175	2491213	425202	
176	2491409	425167	
177	2491062	425178	
178	2491061	425277	
179	2491144	425788	
180	2491432	425774	
181	2491479	425613	
182	2491431	425585	
183	2491253	425417	
184	2491213	425202	
185	2491409	425167	
186	2491062	425178	
187	2491061	425277	
188	2491144	425788	
189	2491432	425774	
190	2491479	425613	
191	2491431	425585	
192	2491253	425417	
193	2491213	425202	
194	2491409	425167	
195	2491062	425178	
196	2491061	425277	
197	2491144	425788	
198	2491432	425774	
199	2491479	425613	
200	2491431	425585	
201	2491253	425417	
202	2491213	425202	
203	2491409	425167	
204	2491062	425178	
205	2491061	425277	
206	2491144	425788	
207	2491432	425774	
208	2491479	425613	
209	2491431	425585	
210	2491253	425417	
211	2491213	425202	
212	2491409	425167	
213	2491062	425178	
214	2491061	425277	
215	2491144	425788	
216	2491432	425774	
217	2491479	425613	
218	2491431	425585	
219	2491253	425417	
220	2491213	425202	
221	2491409	425167	
222	2491062	425178	
223	2491061	425277	
224	2491144	425788	
225	2491432	425774	
226	2491479	425613	
227	2491431	425585	
228	2491253	425417	
229	2491213	425202	
230	2491409	425167	
231	2491062	425178	
232	2491061	425277	
233	2491144	425788	
234	2491432	425774	
235	2491479	425613	
236	2491431	425585	
237	2491253	425417	
238	2491213	425202	
239	2491409	425167	
240	2491062	425178	
241	2491061	425277	
242	2491144	425788	
243	2491432	425774	
244	2491479	425613	
245	2491431	425585	
246	2491253	425417	
247	2491213	425202	
248	2491409	425167	
249	2491062	425178	
250	2491061	425277	
251	2491144	425788	
252	2491432	425774	
253	2491479	425613	
254	2491431	425585	
255	2491253	425417	
256	2491213	425202	
257	2491409	425167	
258	2491062	425178	
259	2491061	425277	
260	2491144	425788	
261	2491432	425774	
262	2491479	425613	
263	2491431	425585	
264	2491253	425417	
265	2491213	425202	
266	2491409	425167	
267	2491062	425178	
268	2491061	425277	
269	2491144	425788	
270	2491432	425774	
271	2491479	425613	
272	2491431	425585	
273	2491253	425417	
274	2491213	425202	
275	2491409	425167	
276	2491062	425178	
277	2491061	425277	
278	2491144	425788	
279	2491432	425774	
280	2491479	425613	
281	2491431	425585	
282	2491253	425417	



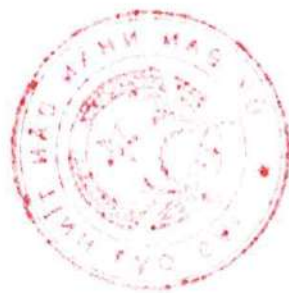
SƠ ĐỒ KHU VỰC ĐẦU GIẢ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
MỎ BÀ PÁ CHIỀU THÔN NÔNG KHUẬN, XÃ KHÁNH YẾN TRUNG, HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LAO CAI
(Kèm theo Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh Lào Cai)

BẢNG Tọa độ các điểm góc

Tọa độ các điểm góc			
Tọa độ theo hệ tọa độ quốc gia (WGS 1984)			
Loại điểm	X (m)	Y (m)	Điểm
Điểm góc			
1	346181.18	452821.42	1,87
2	346180.18	452820.16	
3	346180.00	452796.00	
4	346180.00	452796.00	
5	346180.00	452796.00	
6	346181.18	452796.00	
7	346181.18	452796.00	
8	346181.18	452796.00	
9	346181.18	452796.00	
10	346181.18	452796.00	
Điểm góc			
11	346181.18	452796.00	0,08
12	346181.18	452796.00	
13	346181.18	452796.00	
14	346181.18	452796.00	
15	346181.18	452796.00	
16	346181.18	452796.00	
17	346181.18	452796.00	
18	346181.18	452796.00	
19	346181.18	452796.00	
20	346181.18	452796.00	
Điểm góc			
21	346181.18	452796.00	0,08
22	346181.18	452796.00	
23	346181.18	452796.00	
24	346181.18	452796.00	
25	346181.18	452796.00	
26	346181.18	452796.00	
27	346181.18	452796.00	
28	346181.18	452796.00	
29	346181.18	452796.00	
30	346181.18	452796.00	
Điểm góc			
31	346181.18	452796.00	0,08
32	346181.18	452796.00	
33	346181.18	452796.00	
34	346181.18	452796.00	
35	346181.18	452796.00	
36	346181.18	452796.00	
37	346181.18	452796.00	
38	346181.18	452796.00	
39	346181.18	452796.00	
40	346181.18	452796.00	



- CHỈ DẪN**
- Diện tích khu vực khai thác
 - Diện tích khu vực phụ trợ
 - Đường, mül, đường cây
 - Đường không góc ranh giới khu vực khai thác
 - Đường đường
 - Đường và độ cao
 - Đường giao thông



QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt giá khởi điểm, bước giá và tiền đặt trước
đối với các mỏ để đấu giá quyền khai thác khoáng sản**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/01/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 06/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên đại bàn tỉnh Lào Cai năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 132/TTr-SNNMT ngày 09/4/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm, bước giá và tiền đặt trước đối với mỏ đá Pá Chiêu làm VLXD TT, thôn Noong Khuẩn, xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn và mỏ đất sét làm nguyên liệu sản xuất gạch ngói tại xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

1. Giá khởi điểm, bước giá và tiền đặt trước

TT	Loại Khoáng sản	Tên, vị trí khu vực	Diện tích (ha)	Giá khởi điểm dự kiến	Bước giá	Tiền đặt trước (đồng)	Tình trạng tài liệu thăm dò
1	Đá làm VLXD TT	Mỏ đá Pá Chiêu làm VLXD TT, thôn Noong Khuẩn xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn	1,67	R = 3%	3% R	595.592.000	Chưa có
2	Đất sét làm nguyên liệu sản xuất gạch, ngói	Mỏ đất sét làm nguyên liệu sản xuất gạch ngói tại xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng	20,31	R = 5%	5% R	5.656.273.000	Chưa có

Trong đó:

- Giá khởi điểm dự kiến (R): Được xác định bằng mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đối với mỏ đá: R = 3%, đối với mỏ đất sét: R = 5%).
- Bước giá: Được xác định bằng hệ số (5%) x giá khởi điểm dự kiến.
- Mức thu tiền đặt trước: Được xác định bằng 20% giá khởi điểm dự kiến.
- Tình trạng tài liệu thăm dò: Chưa có.

2. Tiêu chí, phương án xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Thực hiện theo khoản 2 Điều 19 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, các cơ quan liên quan về:

+ Tính đúng đắn kết quả, chính xác số liệu, tài liệu, hợp pháp nội dung thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt;

+ Trình tự, thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức bán đấu giá; tổ chức đấu giá; tính chính xác của việc đánh giá hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá; trình tự tổ chức thực hiện cuộc đấu giá; tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ tham gia đấu giá; hồ sơ công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; kết quả rà soát các nội dung liên quan đến tính minh bạch trong đấu giá và sự tuân thủ quy định của pháp luật của quá trình đấu giá.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu, triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, UBND huyện Bảo Thắng, UBND huyện Văn Bàn và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT3;
- CVP, PCVP1;
- Lưu: VT, KT2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Sinh

Số: **1596**/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày **20** tháng **5** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Đính chính một số nội dung trong Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 và Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ theo Luật Đấu giá Tài sản ngày 17/01/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 06/3/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá và tiền đặt trước đối với các mỏ khoáng sản để đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh giá khởi điểm, bước giá và tiền đặt trước đối với các mỏ khoáng sản để đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá và tiền đặt trước đối với các mỏ khoáng sản để đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 281/TTr-SNNMT ngày 19/5/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính một số nội dung trong Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của UBND tỉnh, như sau:

1.1. Đính chính một số nội dung tại Điều 1:

- Tại gạch đầu dòng thứ 2 khoản 1:

+ Nội dung đã ban hành: Bước giá: Được xác định bằng hệ số (5%) x giá khởi điểm dự kiến.

+ Nay đính chính lại thành như sau: Bước giá: Được xác định bằng hệ số (3%) x giá khởi điểm dự kiến. Chi tiết các nội dung tính toán theo Phương án kèm theo Tờ trình số 188/TTr-SNNMT ngày 17/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Tại khoản 2:

+ Nội dung đã ban hành: Tiêu chí, phương án xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Thực hiện theo khoản 2 Điều 9 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

+ Nay đính chính lại thành như sau: Việc xét chọn tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo khoản 2 Điều 9 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

1.2. Đính chính nội dung tại Điều 3:

- Nội dung đã ban hành: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 06/3/2025 của UBND tỉnh Lào Cai.

- Nay đính chính lại như sau: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành; các nội dung khác không điều chỉnh được giữ nguyên theo Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 06/3/2025 của UBND tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Đính chính một số nội dung trong Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh, như sau:

- Tại gạch đầu dòng thứ 2 khoản 1:

+ Nội dung đã ban hành: Bước giá: Được xác định bằng hệ số (5%) x giá khởi điểm dự kiến.

+ Nay đính chính lại thành như sau: Bước giá: Được xác định bằng hệ số (5%) x giá khởi điểm dự kiến (đối với mỏ đất sét); hệ số (3%) x giá khởi điểm dự kiến (đối với mỏ đá). Chi tiết các nội dung tính toán theo Phương án kèm theo Tờ trình số 132/TTr-SNNMT ngày 09/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Tại khoản 2:

+ Nội dung đã ban hành: Tiêu chí, phương án xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Thực hiện theo khoản 2 Điều 9 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

+ Nay đính chính lại thành như sau: Việc xét chọn tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo khoản 2 Điều 9 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Nội dung đính chính tại Quyết định này là một phần không tách rời của Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 06/3/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá và tiền đặt trước đối với các mỏ khoáng sản để đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh giá khởi điểm, bước giá và tiền đặt trước đối với các mỏ khoáng sản để đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá và tiền đặt trước đối với các mỏ khoáng sản để đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Các nội dung khác giữ nguyên và thực hiện theo Quyết định 624/QĐ-UBND ngày 06/3/2025, Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 28/4/2025, Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh Lào Cai.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Tài chính, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch UBND huyện Bảo Thắng, Chủ tịch UBND huyện Văn Bàn và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- CT, PCT3;
- Như Điều 3;
- CVP, PCVP1;
- Lưu: VT, KT2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Sinh